

BÁO CÁO

**Về việc công bố thông tin báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 của
Công ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Tân Thuận dạng tóm lược**

Căn cứ Khoản 3, Điều 13 Quy chế công bố thông tin, ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-HĐTV ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng thành viên Công ty.

Tổng Giám đốc công bố thông tin báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty dạng tóm lược như sau:

1. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ dạng tóm lược (đính kèm mẫu số B 01b-DN).
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ dạng tóm lược (đính kèm mẫu số B 02b-DN).
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ dạng tóm lược (đính kèm mẫu số B 03b-DN).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐTV (để báo cáo);
- Kiểm soát viên (để báo cáo);
- Các Phó Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TC-KT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Cảnh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng tóm lược)
Quý II năm 2025
6 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2024		06 tháng đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		12.179.787.225	28.892.799.997	17.234.891.576	47.579.260.906
2. Thu nhập khác	31		34.503.393.589	135.688.100	34.562.273.309	138.131.875
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37.187.340.207	19.547.094.324	38.467.619.590	29.051.427.037
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		29.749.872.166	15.637.675.459	30.774.095.672	23.241.141.630

Người lập biểu

Vô Thị Thúy Kiều

Kế toán Trưởng

Vô Đình Phi Linh



Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Cảnh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng tóm lược)

Quý II năm 2025

6 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: VND

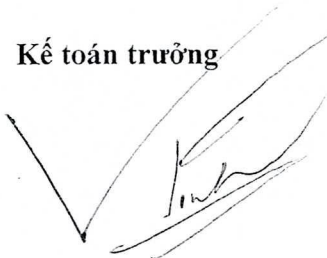
Chæ tiêu	Mã số	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
1	2	3	4	5
1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20		6.296.014.953	26.152.894.047
2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		64.886.674.686	30.258.235.694
3. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.353.665.474)	(59.109.019.039)
4. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		38.829.024.165	(2.697.889.298)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50.1		(19.368.144.716)	(3.220.088.236)
Tiền gửi có kỳ hạn > 3 tháng	50.2		(35.282.763.380)	522.198.938
Tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng	50.3		93.479.932.261	
5. Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		161.539.913.934	5.293.989.664
6. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61		-	-
7. Ảnh hưởng của việc tái phân loại các khoản tương đương tiền cuối kỳ	62			
8. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50.1+50.2 +60+61+62)	70		106.889.005.838	2.596.100.366

Người lập biểu



Võ Thị Thúy Kiều

Kế toán trưởng



Võ Đình Phi Linh

TP. HCM, ngày 28 tháng 7 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Cảnh



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng tóm lược)

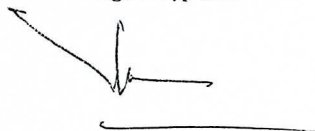
Quý II năm 2025

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN (100= 110+120+130+140+150)	100		648.091.709.110	677.048.194.521
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		106.889.005.838	161.539.913.934
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		162.982.763.380	127.700.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.594.324.394	31.720.540.774
IV. Hàng tồn kho	140		348.913.402.162	354.157.605.119
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.712.213.336	1.930.134.694
B - TÀI SẢN DÀI HẠN(200= 210+220+240+250+260)	200		226.769.627.196	228.231.895.710
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.340.606.435	16.340.606.435
II. Tài sản cố định	220		5.063.374.464	5.213.836.080
III. Bất động sản đầu tư	230		30.309.426.675	31.208.294.877
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		174.436.280.090	174.436.280.090
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		619.939.532	1.032.878.228
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		874.861.336.306	905.280.090.231
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		718.961.874.474	730.605.149.681
I. Nợ ngắn hạn	310		714.446.374.474	726.089.649.681
II. Nợ dài hạn	330		4.515.500.000	4.515.500.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 +430)	400		155.899.461.832	174.674.940.550
I. Vốn chủ sở hữu	410		155.899.461.832	174.674.940.550
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		874.861.336.306	905.280.090.231

Người lập biểu



Võ Thị Thúy Kiều

Kế toán Trưởng



Võ Đình Phỉ Linh



TP. HCM, ngày 28 tháng 7 năm 2025

CÔNG TY TNHH

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

MỘT THÀNH VIÊN

ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TÂN THUẬN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hữu Cảnh